



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

*V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty  
của Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Đường thủy Petrolimex được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ban hành ngày 28/4/2016 và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Hội đồng quản trị ban hành ngày 31/8/2015.

Kể từ thời điểm ban hành, các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 (NĐ71) về Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về Hướng dẫn một số điều của NĐ71.

Căn cứ văn bản số 002/PLXPGT-HĐTV ngày 02/01/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Vận tải Thủy Petrolimex (cổ đông chi phối sở hữu 51,22% vốn điều lệ Công ty) về việc: “*Rà soát, sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty*”.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm tờ trình.

Các nội dung khác trong Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ hiện hành chưa phù hợp với Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung và kết cấu lại chi tiết và thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận

- Như trên (phê duyệt);
- Lưu THNS;
- Tài liệu ĐH

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CHỦ TỊCH

PHAN VĂN KỶ

TT	Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi	Lý do sửa đổi
1	<b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b>		
2	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	
3	g. Người quản lý Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng/Trưởng phòng kế toán tài vụ; Giám đốc đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty; Trưởng văn phòng đại diện Công ty ở nước ngoài (nếu có); Hội đồng thành viên/ Chủ tịch, Giám đốc Công ty con.	<b>g. “Người quản lý doanh nghiệp” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo Điều lệ này hoặc theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị của Công ty tùy từng thời điểm (nếu có).</b>	Khoản 4 điều 2 NĐ 71 quy định: Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 LDN, cụ thể: Người quản lý công ty là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.  Hiện nay, NĐ 71 đã tích hợp với LDN 2014 nhằm đảm bảo phân định rõ ràng các chức danh quản lý và điều hành của công ty.
4		<b>Bổ sung thuật ngữ:</b> <b>“Người điều hành doanh nghiệp” là: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những chức danh khác theo quy định của Công ty.</b>	Bổ sung theo Tiết e khoản 1 điều 1 Điều lệ mẫu tại TT95
5		<b>“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và và những chức danh khác theo quy định của Công ty.</b>	Bổ sung theo khoản 6 điều 2 NĐ 71
6	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b>		

7		<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động</b>	Tách <b>Điều 2 thành 2 điều (Điều 2 và Điều 3)</b> để làm rõ nội dung Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo Điều lệ mẫu tại TT95. Không có khái niệm: người đại diện theo pháp luật <b>thứ nhất và thứ hai</b> theo Điều lệ mẫu tại TT95
8	4. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật; Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thứ nhất; Tổng giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật thứ hai.	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i>	
9	<b>Điều 14. Quyền của cổ đông</b>		
10	2. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây: .....	<b>Bổ sung quyền cổ đông</b> <i>a. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;</i> <i>b. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</i> <i>c. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp;</i>	Bổ sung thêm quyền của cổ đông theo điều 4 NĐ 71.
11	<b>Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông</b>		

12		<p><b>Bổ sung nghĩa vụ của cổ đông lớn</b></p> <p>7. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>b. Tổ chức, cá nhân trở thành cổ đông lớn của Công ty ngoài các nghĩa vụ quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6 và Mục a Khoản 7 Điều này còn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	Bổ sung nghĩa vụ cổ đông lớn theo điều 5 NĐ 71
13	<b>Điều 16. Đại hội đồng cổ đông</b>		
14	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <b>Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. <b>Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</b></p>	<p>Bổ sung theo Khoản 4 điều 8 NĐ 71</p> <p>Theo Tiết c khoản 3 Điều 14 TT95</p>
15	<b>Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>		

<p>16</p>	<p><b>1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</b></p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>g. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>h. Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p><b>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</b></p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền tại khoản 1 Điều này.</p>	<p><b>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</b></p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:</p> <p>(i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>(ii) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>(iii) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);</p> <p>(iv) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);</p> <p>(v) Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>(vi) Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p>c. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các nội dung sau:</p> <p>(i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>(ii) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>(iii) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;</p> <p>(iv) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>(v) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;</p>	<p>Viết lại hoàn chỉnh Điều 17 theo Điều lệ mẫu tại TT95</p> <p>Bổ sung theo điều 9 NĐ 71</p> <p>Bổ sung theo điều 10 NĐ 71</p>
		<p><b>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau đây:</b></p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức <b>thanh toán hàng năm</b> cho mỗi loại cổ phần <b>phù hợp</b></p>	

		<p><i>với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. <i>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i></p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p><i>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</i></p> <p><i>o. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</i></p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 2e điều 15 TT95</p> <p>Khoản 2n điều 15 TT95</p>
17	<b>Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b>		
18	2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	
19	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt	a. <i>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại</i>	Theo khoản 2a điều 18 TT95

	đầu tiên hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	<i>hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</i> <b>b. Công bố thông tin việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a khoản 2 điều này tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</b>	Bổ sung theo khoản 1 điều 8 NĐ71
20	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 19 trong các trường hợp sau: c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua; d. các trường hợp khác.	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ <b>chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này</b> trong các trường hợp sau: c. <b>Vấn đề kiến nghị</b> không thuộc phạm vi thẩm quyền <b>quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</b> d. Các trường hợp khác <b>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</b>	Thay thế cụm từ “ <b>đề xuất</b> ” bằng “ <b>kiến nghị</b> ” và làm rõ nghĩa hơn.
21	<b>Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>		
22	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.  Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	<b>4.</b> Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, <b>hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân</b> , người đại diện theo pháp luật của tổ chức được uỷ quyền. <b>5.</b> Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: <b>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</b> <b>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</b>  Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường <b>hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử</b> là không hợp lệ. <b>Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</b>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu TT95
23	5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty	6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông <b>không phải là người quản lý và người điều hành doanh nghiệp.</b>	

24	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p><b>Tách thành 2 điều mới</b></p>	<p><b>Điều 26.1 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Khoản 2 Điều 26 Điều lệ hiện hành</p> <p>2. Khoản 3 Điều 26 Điều lệ hiện hành</p> <p><b>Bổ sung khoản mới :</b></p> <p><i>3. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</i></p> <p><i>a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</i></p> <p><i>b. Trình độ học vấn;</i></p> <p><i>c. Trình độ chuyên môn;</i></p> <p><i>d. Quá trình công tác;</i></p> <p><i>e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</i></p> <p><i>f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</i></p> <p><i>g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</i></p> <p><i>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</i></p> <p><i>i. Các thông tin khác (nếu có)</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 1 điều 11 NĐ71 và tham chiếu NĐ71 để chi tiết hơn:</p>
25		<p><b>Điều 26.2 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Khoản 1 Điều 26 Điều lệ hiện hành</p> <p><i>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên Hội đồng quản trị có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính và kinh vực hoạt động kinh doanh của Công ty; Đồng thời phải đảm bảo: (i) tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và (ii) tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</i></p> <p><b>3. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</b></p>	<p>Bổ sung theo Điều 13 NĐ71</p> <p>Bổ sung theo</p>



		<p>a) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được làm thành viên Hội đồng quản trị của quá 05 công ty khác kể từ ngày 01/8/2019.</p>	<p>khoản 1 điều 12 NĐ71 và khoản 3 điều 37 NĐ71</p>
26		<p><b>Bổ sung Điều:</b> <b>Quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</b></p>	
27		<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ này, trong đó có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của thành viên Hội đồng quản trị để phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên.</p> <p>4. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;</p> <p>5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>6. Cố vấn, hiến kế, đôn đốc, kiểm tra theo lĩnh vực của mình cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về công tác quản lý, điều hành, công tác đầu tư, nhân sự Ban điều hành;</p> <p>7. Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phân vốn góp của công ty;</p> <p>8. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung theo Điều 14 NĐ71</p>
28	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p>		

29	<p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.</b></p> <p><b>Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.</b> Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
30	<p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu của công ty;</p> <p>e. đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và các quyền lợi khác của Tổng giám đốc; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và các quyền lợi khác của Phó Tổng giám đốc, Kế</p>	<p><b>2. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.</b> Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và <b>nhiệm vụ</b> sau:</p> <p><b>a. Quyền kiến nghị, đề xuất:</b></p> <p><b>(i) Đề xuất định hướng phát triển dài hạn của Công ty; Xác định mục tiêu, chiến lược hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p> <p><b>(ii) Đề xuất tăng, giảm vốn điều lệ và chuyển nhượng cổ phần;</b></p> <p><b>(iii) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng;</b> Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</p> <p><b>(iv) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</b></p> <p><b>(v) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</b></p> <p><b>(vi) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</b></p> <p><b>(vii) Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b></p> <p><b>(viii) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</b></p> <p><b>(ix) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>(x) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p><b>b. Quyền quyết định:</b></p> <p><b>(i) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</b></p> <p><b>(ii) Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các quyết định;</b> Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông <b>thường niên và bất thường;</b></p>	<p>Cơ cấu lại nội dung từng vấn đề thông qua, đảm bảo phù hợp với điều 144.1 LDN 2014</p>

<p>toán trưởng/Trưởng phòng Kế toán Tài vụ, Chủ tịch, Giám đốc Công ty con trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc; Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia thực hiện quyền sở hữu của Công ty tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; Thực hiện các quyền của Công ty mẹ đối với công ty con như nói tại Điều 12 Điều lệ này.</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>m. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>(iii) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của công ty; Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>(iv) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp khác <b>được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</b></p> <p>(v) <b>Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</b></p> <p>(vi) <b>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết do Công ty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối theo quy định của pháp luật và điều lệ này;</b></p> <p>(vii) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>(viii) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>(ix) Quyết định mua lại không quá 10% mỗi loại cổ phần đã phát hành. <b>Đối với việc mua lại cổ phần của từng loại đã được chào bán trong vòng mười hai (12) tháng thì phải tuân thủ quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp và pháp luật về mua, bán, chuyển nhượng chứng khoán hiện hành.</b></p> <p>(x) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;</p> <p>(xi) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>(xii) <b>Quyết định các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</b></p> <p>(xiii) <b>Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</b></p> <p>(xiv) <b>Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ;</b></p> <p>(xv) <b>Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;</b></p>	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

		<p><i>c. Quyền quyết định về nhân sự:</i></p> <p><b>(i)</b> Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p><b>(ii)</b> Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương và các quyền lợi khác của Tổng giám đốc;</p> <p><b>(iii)</b> Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo đề nghị của Tổng Giám đốc;</p> <p><b>(iv)</b> <i>Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại hoặc luật sư của Công ty;</i></p> <p><b>(v)</b> <i>Quyết định thưởng, các tiêu chuẩn và điều kiện được thưởng, mức thưởng bằng cổ phần, tiền hoặc hình thức khác trong từng thời điểm cho các tập thể, cá nhân là cổ đông hoặc không phải cổ đông mà có nhiều công đóng góp cho sự phát triển của Công ty;</i></p> <p><b>(vi)</b> Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, <b>Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</b></p>	
31	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính.	
32	<b>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		
33	1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	<p><b>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch.</b></p> <p>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p><b>Kể từ ngày 01/8/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.</b></p> <p><b>Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</b></p>	<p>Điều 12.2, điều 36.1 và điều 37.2 NĐ71 hạn chế việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm TGD công ty sau ngày 01/8/2020.</p> <p>Điều 29 TT95</p>

34	<p><b>Điểm b, khoản 2 điều 28</b></p> <p>Chuẩn bị chương trình, nội dung nghị sự, tài liệu để thảo luận và biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Thư ký tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm phiếu khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 23 Điều lệ này;</p>	<p><b>Điểm b, khoản 2 điều 28</b></p> <p>Chuẩn bị <i>hoặc tổ chức việc</i> chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu để thảo luận và biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; <b><i>Tổ chức việc thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị;</i></b> Quyết định thành lập các ban phục vụ Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>Bổ sung:</b></p> <p><b><i>+Triệu tập Ban điều hành họp theo định kỳ và yêu cầu báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.</i></b></p> <p><b><i>+ Quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ này và quy định của pháp luật.</i></b></p>	
35	<p><b>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p>		
36	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc <del>điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</del></p> <p>5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn <del>mười lăm (15) ngày</del> sau khi có đề xuất họp</p> <p>.....</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) <b><i>người điều hành khác;</i></b></p> <p>5. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong thời hạn <b><i>mười lăm (15) ngày</i></b> sau khi có đề xuất họp</p> <p>.....</p> <p><b>Bổ sung:</b></p> <p><b><i>+ Những người được mời họp dự thính: Người quản lý, Người điều hành, Ban kiểm soát, các chuyên gia của một bên thứ ba, đại diện các tổ chức, các cá nhân khác có thể được dự họp theo lời mời của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền biểu quyết như thành viên Hội đồng quản trị.</i></b></p>	
37	<p><b>Khoản 15 Điều 29.</b></p> <p>15. Hội đồng quản trị <i>có thể thành lập và uỷ quyền cho</i> các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài</p>	<p><b>Sửa đổi thành 1 điều mới: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b></p> <p><b><i>1. Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thành lập các tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng.</i></b> Thành</p>	<p>Tách khoản 15 điều 29 để lập thành điều mới cho rõ hơn theo Điều 17 NB71</p>

	<p>theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p><b><i>Trường hợp, Công ty chưa hoặc không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng thì Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</i></b></p> <p>2. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p><b><i>3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</i></b></p>	
38		<p><b>Bổ sung điều mới:</b></p> <p><b>Người phụ trách quản trị Công ty</b></p>	Bổ sung theo Điều 18 NĐ71
39		<p><b><i>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</i></b></p> <p><b><i>2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</i></b></p> <p><b><i>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</i></b></p> <p><b><i>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;</i></b></p> <p><b><i>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i></b></p> <p><b><i>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i></b></p>	Bổ sung theo Điều 18 NĐ71

		<p><i>d. Tham dự các cuộc họp;</i></p> <p><i>b. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;</i></p> <p><i>a. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i></p> <p><i>b. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</i></p> <p><i>c. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i></p> <p><i>d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i></p>	
40	<p><b>Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 30.1. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên</b></p> <p>1. Khoản 3, Điều 30 Điều lệ hiện hành</p> <p>2. Khoản 4, Điều 30 Điều lệ hiện hành</p>	<p>Tham chiếu theo Điều 19, Điều 20 NĐ71.</p>
41		<p><b>Điều 30.2. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Khoản 1, Điều 30 Điều lệ hiện hành</p> <p><i>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau</i></p> <p><i>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</i></p> <p><i>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</i></p> <p>3. Khoản 5, Điều 30 Điều lệ hiện hành</p>	

